

PHÂN BIỆT THỰC TẾ HÀNG THẬT GIÁ

1. Phân Biệt Ngoại Quan - Thông Tin Chung Dễ Nhận Thấy

Đặc Trưng		RP7 - Thật	RP7 - Giả
Thông tin chung	Mã QR - Dưới đáy chai	Có	Không
	Ngày Sản Xuất và Hạn Sử Dụng	"MFG" và "EXP", phông chữ rõ ràng	Có thể "HSD" và "NSX", phông chữ lệch, không rõ ràng
	Font Chữ và Kích Thước	Lớn, In Đậm, Rõ Ràng, Không dư khoảng trống hay sai dấu	Có chữ nhỏ, có chữ in đậm nhưng nhỏ, sai vị trí dấu từ, dư khoảng cách
	Chính tả	Không sai bất cứ chữ nào	Có sai chính tả
	Bao Bì	Đẹp, sáng bóng, rõ ràng	Nhiều lỗi sai vật, in thiếu màu, không sáng bóng
Màu sắc và hiệu ứng	Hiệu ứng sáng bóng khi nhìn vào	Có	Không
	Màu Sắc Chủ Đạo	Xanh lá đậm, Vàng (kiểu gold), Đỏ	Màu xi hơn: Xanh lá, vàng (kiểu yellow), đỏ

2. Khối Lượng Hoá Chất Có Trong Sản Phẩm - Chai 175g

Đặc Trưng	RP7 - Thật	RP7 - Giả Loại C	RP7 - Giả Loại D	RP7 - Giả Loại E
Nguồn gốc Sản xuất	Nippon	Không rõ	Không rõ	Không rõ
Khối lượng chai (không nắp)	237.2g	217.4g	209.6g	207.2g
Khối lượng chai sau khi xịt hết	70.6g	70.7g	65.8g	66.1g
Khối lượng hoá chất	125.8g	99.7g	100.2g	90.9g
Khối lượng hoá chất Sau 2 ngày	118g	89.6g	24.5g	37.7g
Khối lượng Gas	40.7g	46.9g	43.58g	50.19g

- Khối lượng hoá chất: Hàng giả có lượng hoá chất thấp hơn hàng thật từ 25% -> 50%
- Khối lượng gas: Hàng giả dùng nhiều khí gas hơn để bù lại lượng hoá chất, nhiều gas hơn hàng thật 10% -> 25%
- Độ bay hơi hoá chất: Hàng giả sẽ bị bay hơi hoá chất nhanh, hao hụt 10% -> 75%, trong khi hàng thật chỉ ~5%

3. Khối Lượng Hoá Chất Có Trong Sản Phẩm - Chai 350g

Đặc Trưng	RP7 - Thật	RP7 - Giả Loại C	RP7 - Giả Loại D	RP7 - Giả Loại E
Nguồn gốc Sản xuất	Nippon	Không rõ	Không rõ	Không rõ
Khối lượng chai trước khi xịt	450.8g	409.9g	404.9g	405.4g
Khối lượng chai sau khi xịt hết	100.3g	131.8g	110.6g	98g
Khối lượng hoá chất	273.8g	160.6g	203.9g	232.7g
Khối lượng hoá chất Sau 2 ngày	262.0g	133.2g	156.6g	191.0g
Khối lượng Gas	76.7g	117.5g	90.4g	74.7g

- Khối lượng hoá chất: Hàng giả có lượng hoá chất thấp hơn hàng thật từ 15% -> 40%
- Khối lượng gas: Hàng giả dùng nhiều khí gas hơn để bù lại lượng hoá chất, nhiều gas hơn hàng thật 2% -> 20%
- Độ bay hơi hoá chất: Hàng giả sẽ bị bay hơi hoá chất nhanh, hao hụt ~20%, trong khi hàng thật chỉ ~4% (so sánh sau 2 ngày xịt)

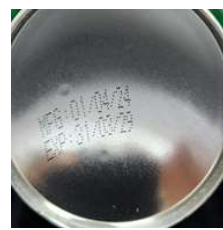
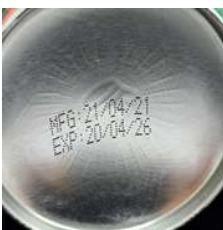
PHÂN BIỆT THỰC TẾ HÀNG THẬT GIẢ

4. QR Code - Chai 175g

RP7 - Thật

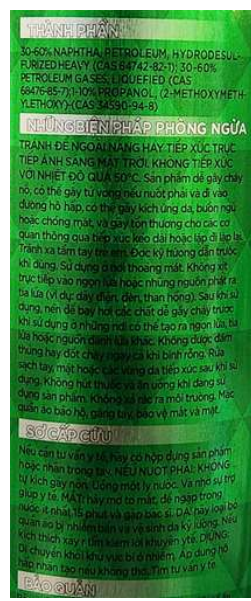
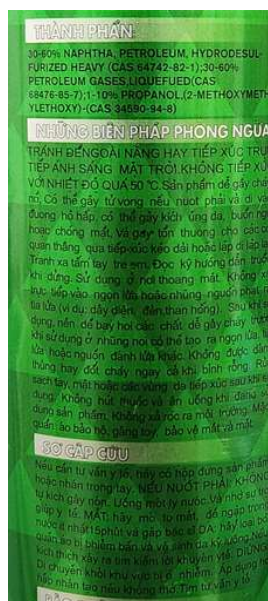


Một Số Loại RP7 Giả Trên Thị Trường



5. Thông Tin Trên Bao Bì Chai - Chai 175g

RP7 - Thật



Chữ màu đen, in đậm, rõ ràng, không sai chính tả, không sai vị trí dấu trên từ ngữ. Dễ đọc.
Không có hình thoi trên hình nền của phần thông tin sản phẩm.

Chữ có thể màu trắng, in nghiêng, không in đậm, sai chính tả nhiều, sai vị trí dấu trong từ ngữ.
Khó đọc do có thể có các hình thoi trên hình nền phần thông tin sản phẩm.

PHÂN BIỆT THỰC TẾ HÀNG THẬT GIẢ

6. QR Code - Chai 350g

RP7 - Thật



Một Số Loại RP7 Giả Trên Thị Trường



7. Thông Tin Trên Bao Bì Chai - Chai 350g

RP7 - Thật



Một Số Loại RP7 Giả Trên Thị Trường



Chữ màu đen, in đậm, rõ ràng, không sai chính tả, không sai vị trí dấu trên từ ngữ. Dễ đọc.
Ngoại quan đẹp, sáng bóng
Màu xanh lá nền đậm

Chữ có thể màu trắng, in nghiêng, không in đậm, sai chính tả nhiều, sai vị trí dấu trong từ ngữ, hình nền màu trắng hoặc xanh không phân biệt.
Khó Đọc, các hình thoi đậm hơn hàng thật
Màu xanh lá có thể nhạt hơn hàng thật.









PHÂN BIỆT THỰC TẾ HÀNG THẬT GIẢ

8. So Sánh Đặc Trưng Của Dung Dịch RP7 - Chai 175g

Đặc Trưng	RP7 - Thật	RP7 - Giả Loại C	RP7 - Giả Loại D	RP7 - Giả Loại E
Ngoại Quan về Màu Sắc	Màu Vàng Sáng - Trong Suốt	Màu vàng nhạt, có lớp lắng ở đáy (không đồng nhất)	Màu vàng, có cặn lơ lửng (không tinh khiết)	Màu vàng nhạt, trong suốt
				
Mùi Hương	Mùi vani (chuẩn tham chiếu)	Mùi dung môi mạnh (hóa chất)	Không có mùi vani – mùi dễ chịu hơn hàng thật	Không có mùi vani – mùi dễ chịu nhất

Hàng giả không dùng mùi vani như hàng thật, có thể dùng mùi khác dễ chịu hơn để đánh lừa cảm giác người dùng. Tuy mùi dễ chịu, nhưng thành phần hóa học vẫn không đảm bảo hiệu quả hoặc an toàn như hàng thật.

9. So Sánh Chức Năng Của Dung Dịch RP7 - Chai 175g

Đặc Trưng	RP7 - Thật	RP7 - Giả Loại C	RP7 - Giả Loại D	RP7 - Giả Loại E
Test Phun Muối - Sau 4 Giờ				
Kiểm tra tách nước Sau 9 Ngày	 After 9 days	 After 9 days	 After 9 days	 After 9 days

RP7 thật (175g):

→ Bề mặt gần như không bị rỉ sau khi phun sương muối → chống rỉ tốt.

RP7 giả (175g -C, D, E):





→ Xuất hiện nhiều vết rỉ rõ rệt → chống rỉ rất kém.

Khả năng chống rỉ và tách nước của RP7 giả rất kém, không đủ bảo vệ kim loại khỏi oxy hóa và nước.

RP7 thật vượt trội hơn rõ rệt trong cả hai bài kiểm tra.

PHÂN BIỆT THỰC TẾ HÀNG THẬT GIÁ






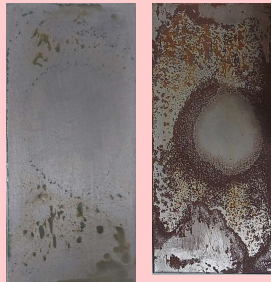
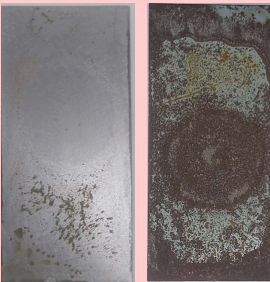
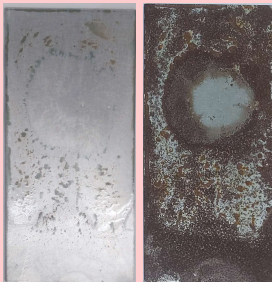
10. So Sánh Đặc Trưng Của Dung Dịch RP7 - Chai 350g

Đặc Trưng	RP7 - Thật	RP7 - Giả Loại F	RP7 - Giả Loại G	RP7 - Giả Loại H
Ngoại Quan về Màu Sắc	Màu vàng nhạt, trong suốt (chuẩn)	Màu vàng, có cặn lơ lửng (suspended solids)	Màu vàng, đục (cloudy)	Màu vàng, có cặn lơ lửng (suspended solids)
				
Mùi Hương	Mùi vani (Vanilla fragrance – REF)	Không có mùi vani – dễ chịu hơn hàng thật	Không có mùi vani – mùi dễ chịu nhất	Không có mùi vani – dễ chịu hơn hàng thật

Hàng giả không đồng nhất, có tạp chất, không trong suốt → chất lượng kém

Hàng giả có mùi dễ chịu hơn nhưng không đúng mùi đặc trưng vanilla, điều này dễ gây hiểu nhầm với người dùng nhưng không phản ánh chất lượng thực sự.

11. So Sánh Chức Năng Của Dung Dịch RP7 - Chai 350g

Đặc Trưng	RP7 - Thật	RP7 - Giả Loại C	RP7 - Giả Loại D	RP7 - Giả Loại E
Test Phun Muối - Sau 4 Giờ				
Kiểm tra tách nước Sau 9 Ngày	 <div style="text-align: center; border: 1px solid black; padding: 2px; width: fit-content; margin: 0 auto;">After 9 days</div>	 <div style="text-align: center; border: 1px solid black; padding: 2px; width: fit-content; margin: 0 auto;">After 9 days</div>	 <div style="text-align: center; border: 1px solid black; padding: 2px; width: fit-content; margin: 0 auto;">After 9 days</div>	 <div style="text-align: center; border: 1px solid black; padding: 2px; width: fit-content; margin: 0 auto;">After 9 days</div>

RP7 thật (350g): Bề mặt kim loại gần như không bị rỉ, chứng tỏ khả năng chống ăn mòn rất tốt.

RP7 giả (350g -E, F, G): Bề mặt bị ăn mòn mạnh, xuất hiện nhiều vết rỉ, cho thấy khả năng chống rỉ rất kém.

RP7 thật (350g): Bề mặt kim loại vẫn còn sạch, chỉ có rất ít vết rỉ nhẹ → hiệu quả bảo vệ duy trì tốt sau 9 ngày.

RP7 giả (350g -E, F, G): Xuất hiện rỉ loang, ăn mòn rõ rệt, đặc biệt ở mẫu 350-F và 350-G → khả năng bảo vệ hoàn toàn không đạt chuẩn.